

## ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP LỊCH SỬ 12

### HỌC KÌ I NĂM HỌC 2020 - 2021

#### I. KIẾN THỨC TRỌNG TÂM

##### 1. Lịch sử thế giới

- Sự hình thành trật tự thế giới mới sau Chiến tranh thế giới thứ hai:
  - + Hội nghị Ianta (2-1945).
  - + Sự thành lập tổ chức Liên hợp quốc (mục đích và nguyên tắc hoạt động cơ bản của Liên hợp quốc).
- Với thắng lợi của các cuộc cách mạng dân chủ nhân dân ở Đông Âu, CNXH đã vượt ra khỏi phạm vi của một nước, trở thành một hệ thống thế giới.
- Những nét chính về cuộc đấu tranh giành độc lập dân tộc ở các nước Á, Phi, Mỹ Latinh sau Chiến tranh thế giới thứ hai.
- Khái quát tình hình kinh tế, khoa học – kỹ thuật, văn hóa, chính trị, xã hội ở các nước Mỹ, Tây Âu, Nhật Bản.
- Sự mở rộng và đa dạng của quan hệ quốc tế nửa sau thế kỉ XX:
  - + Tình trạng đối đầu gay gắt giữa hai siêu cường, hai phe mà đỉnh cao là tình trạng Chiến tranh lạnh kéo dài tới hơn bốn thập niên.
  - + Chiến tranh lạnh chấm dứt, thế giới chuyển dần sang xu thế hòa dịu, đối thoại và hợp tác.

##### 2. Lịch sử Việt Nam

##### 2.1. Lịch sử Việt Nam 1919 - 1930

- Cuộc khai thác thuộc địa lần thứ hai (1919 – 1929) của Pháp đã làm chuyển biến tình hình kinh tế - xã hội Việt Nam, tạo cơ sở xã hội (giai cấp) và điều kiện chính trị (phong trào yêu nước) để tiếp thu luồng tư tưởng của cách mạng vô sản.

- Hoạt động của Nguyễn Ái Quốc và một số nhà hoạt động yêu nước khác đã làm chuyển biến phong trào yêu nước chống Pháp từ lập trường tư sản sang lập trường vô sản.
- Ba tổ chức cộng sản ra đời vào nửa sau năm 1929 rồi thống nhất thành một đảng là Đảng cộng sản Việt Nam đầu năm 1930.

## 2.2. Lịch sử Việt Nam 1930 – 1945

- Những nét lớn của:
  - + Phong trào Xô viết – Nghệ Tĩnh 1930 – 1931.
  - + Phong trào dân chủ 1936 – 1939.
  - + Phong trào giải phóng dân tộc và Tổng khởi nghĩa tháng Tám (1939 – 1945).
- Cách mạng tháng Tám 1945 thắng lợi là kết quả của quá trình chuẩn bị và tập dượt trong 15 năm kể từ khi Đảng ra đời năm 1930. Cuộc Tổng khởi nghĩa thắng lợi đã giành được độc lập, chính quyền về tay nhân dân. Nước Việt Nam dân chủ cộng hòa ra đời.

## 2.3. Lịch sử Việt Nam 1945 – 1954

- Cuộc kháng chiến chống Pháp (1945 – 1954) tiến hành trong điều kiện nước ta đã có độc lập và chính quyền. Vì vậy, nhiệm vụ cách mạng của nước ta thời kì này là kháng chiến và kiến quốc.
- Chiến thắng Điện Biên Phủ 1954 là trận thắng quyết định đưa đến việc kí kết Hiệp định Giơnevơ về chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Đông Dương.

## II. CÂU HỎI TỰ LUẬN

**Câu 1:** Quá trình thành lập và phát triển ASEAN. Cơ hội và thách thức đối với Việt Nam khi gia nhập?

\* **Hoàn cảnh ra đời:**

- ASEAN ra đời trong bối cảnh khu vực và thế giới có nhiều chuyển biến to lớn.
- Sau khi độc lập, các nước cần có sự hợp tác với nhau để phát triển.
- Hạn chế ảnh hưởng của các cường quốc kinh tế đối với khu vực

- Sự xuất hiện và phát triển của các tổ chức hợp tác mang tính khu vực, tiêu biểu là EEC đã thúc đẩy sự liên kết giữa các nước ĐNA.
- Ngày 8/8/1967, Hiệp hội các quốc gia ĐNA (ASEAN) thành lập tại Băng Cốc với sự tham gia của 5 nước là Indônêxia, Malaixia, Xingapo, Thái Lan và Philippin.

**\* Mục tiêu:**

Tiến hành sự hợp tác giữa các nước thành viên nhằm phát triển kinh tế và văn hóa trên tinh thần duy trì hòa bình và ổn định khu vực.

**\* Những thành tựu chính của ASEAN:**

- Từ năm 1867 đến 1975 ASEAN còn non trẻ, hợp tác lỏng lẻo, chưa có vị trí trên trường quốc tế.
- Tháng 2-1976 Hiệp ước thân thiện và hợp tác ở Đông Nam Á (Hiệp ước Bali) xác định những nguyên tắc cơ bản trong quan hệ giữa các nước.
- Giải quyết vấn đề Campuchia bằng các giải pháp chính trị, nhờ đó quan hệ giữa các nước ASEAN và ba nước Đông Dương được cải thiện.
- Năm 1984 Brunây gia nhập ASEAN.
- Từ nửa sau thập niên 90, ASEAN mở rộng hợp tác khu vực: 1995 Việt Nam trở thành viên thứ bảy; 1997: Lào và Mianma gia nhập ASEAN; 1999 kết nạp Campuchia.
- Tháng 11.2007, các nước thành viên đã ký bản Hiến chương ASEAN nhằm xây dựng ASEAN thành một cộng đồng vững mạnh
- ASEAN đẩy mạnh hoạt động hợp tác kinh tế, văn hóa nhằm xây dựng một Cộng đồng ASEAN về kinh tế, an ninh và văn hóa vào năm 2015.

**\* Cơ hội và thách thức của Việt Nam**

**– Cơ hội:**

- + Nền KT VN được hội nhập với nền KT các nước trong khu vực, đó là cơ hội để ta vươn ra thế giới
- + Tạo điều kiện để KT nước ta thu gần khoảng cách phát triển với các nước trong khu vực
- + Tiếp thu những thành tựu KH-KT tiên tiến nhất của thế giới để phát triển KT
- + Có điều kiện tiếp thu, học hỏi trình độ quản lí của các nước trong khu vực
- + Có điều kiện thuận lợi để giao lưu về giáo dục, văn hoá, KT – KT, y tế, thể thao với các nước trong khu vực

**– Thách thức:**

- + Nếu không tận dụng cơ hội để phát triển thì nền KT nước ta sẽ đứng trước nguy cơ tụt hậu so với các nước trong khu vực
- + Sự cạnh tranh quyết liệt giữa nước ta với các nước
- + Hội nhập dễ bị “hoà tan”, đánh mất bản sắc truyền thống văn hoá của dân tộc

**Câu 2:** Trình bày chính sách đối ngoại của Mỹ từ 1945 đến nay? Hãy kể những nguyên nhân dẫn đến sự phát triển kinh tế của Mỹ.

Sau CTTG II, Mỹ thực hiện chiến lược toàn cầu với tham vọng làm bá chủ thế giới.

**\* Mục tiêu:**

- Ngăn chặn và tiến tới xóa bỏ CNXH trên thế giới.
- Đàn áp PTGPDT, PTCN và cộng sản quốc tế ;

– Không chế, chi phối các nước tư bản đồng minh phụ thuộc vào Mỹ.

**\* Thủ đoạn:**

– Khởi xướng cuộc Chiến tranh lạnh

– Tiến hành các cuộc chiến tranh xâm lược, bạo loạn, đảo chính, tiêu biểu là cuộc chiến tranh xâm lược VN, ép buộc các nước đồng minh lệ thuộc mình, bắt tay với các nước lớn XHCN để không chế phong trào giải phóng dân tộc.

– Sau Chiến tranh lạnh, chính quyền Tổng thống Clinton đề ra chiến lược Cam kết và Mở rộng với 3 mục tiêu:

+ Bảo đảm an ninh của Mỹ với lực lượng quân sự mạnh, sẵn sàng chiến đấu.

+ Tăng cường khôi phục và phát triển tính năng động và sức mạnh của nền kinh tế Mỹ

+ Sử dụng khẩu hiệu “Thúc đẩy dân chủ” để làm công cụ can thiệp vào nội bộ của nước khác

⇒ Mục tiêu bao trùm của Mỹ là muốn thiết lập trật tự thế giới “đơn cực”, trong đó Mỹ là siêu cường duy nhất, lãnh đạo thế giới.

**\* Nguyên nhân:**

– Lãnh thổ rộng lớn, tài nguyên thiên nhiên phong phú, nguồn nhân lực dồi dào, trình độ KHKT cao, năng động, sáng tạo.

– Mỹ không bị chiến tranh tàn phá, lợi dụng chiến tranh để làm giàu từ buôn bán vũ khí.

– Áp dụng thành công tiến bộ KHKT nâng cao năng suất, hạ giá thành sản phẩm, tăng sức cạnh tranh và điều chỉnh hợp lý cơ cấu nền kinh tế

- Các tổ hợp công nghiệp - quân sự, các công ty, tập đoàn tư bản lũng đoạn Mỹ có sức sản xuất, cạnh tranh lớn và có hiệu quả ở cả trong và ngoài nước.
- Các chính sách và biện pháp điều tiết của Nhà nước đóng vai trò quan trọng thúc đẩy kinh tế Mỹ phát triển.

**Câu 3:** Chứng minh sự phát triển “thần kì” của nền kinh tế Nhật Bản trong những năm 1952 – 1973. Nguyên nhân dẫn đến sự phát triển “thần kì” đó? Việt Nam có thể học được gì từ sự đi lên của Nhật Bản?

**\* Kinh tế:**

- Từ 1 nước bại trận trong CTTG II, Nhật Bản ra sức phát triển kinh tế và đạt được những thành tựu to lớn, được thế giới đánh giá là “thần kì”
- 1960 – 1969, tốc độ tăng trưởng bình quân là 10, 8%
- 1968, Nhật vươn lên hàng thứ 2 thế giới (sau Mỹ).
- Từ đầu những năm 70, NB trở thành 1 trong 3 trung tâm kinh tế - tài chính lớn của thế giới.

**\* KH – KT:**

- Nhật Bản coi trọng giáo dục và khoa học kĩ thuật.
- KH – KT tập trung vào lĩnh vực sản xuất dân dụng (ti vi, tủ lạnh, ô tô...), đóng tàu chở dầu 1 triệu tấn, xây dựng đường ngầm dưới biển dài 53, 8 km, xây cầu đường bộ nối hai đảo Hôn-su và Sicô-cu...

**\* Nguyên nhân của sự phát triển:**

- Con người được đào tạo chu đáo, có ý thức tổ chức kỉ luật, được trang bị kiến thức và nghiệp vụ, cần cù, tiết kiệm, ý thức cộng đồng cao... con người được xem là vốn quý, nhân tố quyết định hàng đầu.

- Vai trò quản lý, lãnh đạo có hiệu quả của Nhà nước
- Sự năng động, tầm nhìn xa, sự quản lý có hiệu quả của các công ty
- Áp dụng các thành tựu KH-KT nâng cao năng suất, chất lượng, hạ giá thành
- Chi phí quốc phòng thấp (không quá 1% GDP).
- Biết tận dụng tốt các yếu tố bên ngoài để phát triển như viện trợ Mỹ, chiến tranh Triều Tiên, Việt Nam để làm giàu

**\* Bài học cho Việt Nam:**

- Tận dụng có hiệu quả nguồn vốn từ bên ngoài
- Áp dụng thành tựu KH – KT
- Biết len lỏi và xâm nhập thị trường thế giới
- Chú trọng đến công tác giáo dục và yếu tố con người.

**Câu 4:** Nêu và phân tích những sự kiện dẫn tới tình trạng “Chiến tranh lạnh” giữa 2 phe – TBCN và XHCN? Tại sao 2 nước Xô – Mỹ lại chấm dứt “Chiến tranh lạnh”?

Sau năm 1945, 2 nước Xô – Mỹ nhanh chóng chuyển sang thế đối đầu và dẫn tới tình trạng “Chiến tranh lạnh” thông qua các sự kiện sau:

- Ngày 12/3/1947, Mỹ công bố học thuyết Truman, khẳng định sự tồn tại của Liên Xô là nguy cơ lớn đối với nước Mỹ và đề nghị viện trợ khẩn cấp cho Thổ Nhĩ Kỳ và Hi Lạp, biến 2 nước này thành căn cứ chống Liên Xô và các nước DCND Đông Âu

–



- Ngày 6/1947, Mỹ thông qua kế hoạch Mácsan: viện trợ kinh tế, quân sự cho Tây Âu, tạo nên sự đối lập về kinh tế, chính trị giữa các nước tây Âu TBCN với các nước Đông Âu XHCN
- Tháng 4/1949, Mỹ thành lập Tổ chức hiệp ước Bắc Đại Tây Dương (NATO) chống lại Liên Xô và các nước XHCN Đông Âu.
- Về phía Liên Xô, Đông Âu: Tháng 1/1949 thành lập hội đồng tương trợ Kinh Tế (SEV); tháng 5/1955 thành lập tổ chức Hiệp ước Vácsava chống lại chính sách thù địch của Mỹ và các nước phương Tây

Sự ra đời của NATO và Tổ chức Hiệp ước Vácsava đã đánh dấu sự xác lập của cục diện 2 phe, 2 cực. CTL bao trùm cả thế giới.

**\* Nguyên nhân chấm dứt “Chiến tranh lạnh”**

- Cuộc chạy đua vũ trang kéo dài hơn 40 năm làm cho hai nước LX và Mỹ suy giảm nhiều mặt.
  - Sự vươn lên mạnh mẽ của Nhật và Tây Âu → đặt ra nhiều khó khăn và thách thức đối với Xô - Mỹ.
  - Kinh tế Liên Xô lâm vào tình trạng trì trệ khủng hoảng.
- ⇒ Hai cường quốc cần phải thoát khỏi thế đối đầu để ổn định và phát triển.
- ⇒ Chiến tranh lạnh chấm dứt mở ra những điều kiện để giải quyết các tranh chấp, xung đột bằng con đường hòa bình.

**Câu 5:** Trình bày chính sách khai thác thuộc địa của TDP ở VN sau CTTG I? Trình bày vắn tắt thái độ chính trị, khả năng cách mạng của giai cấp công nhân và nông dân trong XHVN sau CTTG I.



**\* Nguyên nhân, mục đích**

- *Nguyên nhân*: Pháp tuy là nước thắng trận, nhưng nền kinh tế bị tàn phá nặng nề.
- *Mục đích*: Nhằm bù đắp những tổn thất do chiến tranh gây ra nên Pháp đẩy mạnh khai thác bóc lột thuộc địa, trong đó có Việt Nam.

**\* Thực hiện:**

- Đầu tư với tốc độ nhanh, quy mô lớn: từ 1924 đến 1929 số vốn đầu tư lên khoảng 4 tỉ phrăng.
- *Nông nghiệp*: lập đồn điền cao su, mở rộng diện tích, thành lập các công ti cao su mới, (DT cao su từ 15.000ha tăng lên 120.000ha)
- *Công nghiệp*: Mở một số ngành CN như dệt, muối, xay xát... Chú trọng khai thác mỏ, chủ yếu là mỏ than.
- *Thương nghiệp*:
  - + Ngoại thương phát triển, giao lưu buôn bán nội địa được đẩy mạnh
  - + Tăng cường chính sách bảo hộ hàng hoá, dựng hàng rào quan thuế để độc chiếm thị trường.
- *Giao thông vận tải*:
  - + Được mở rộng để phục vụ khai thác
  - + Hệ thống đường sắt phát triển, các tuyến đường thủy, bộ cũng được mở rộng.
- Các đô thị phát triển, dân cư đông hơn
- *Tài chính*: Ngân hàng Đông Dương nắm quyền chỉ huy toàn bộ nền kinh tế ĐD.
- Ngoài ra, Pháp còn tăng thuế.

**\* Giai cấp nông dân**

- Bị đế quốc, PK thống trị tước đoạt ruộng đất, k có lối thoát. Mâu thuẫn giữa nông dân vs đế quốc Pháp và PK tay sai hết sức gay gắt.
- Nông dân là 1 lực lượng cách mạng to lớn của dân tộc.

**\* Giai cấp công nhân**

- Ngày càng phát triển, bị thực dân, PK và TS bản xứ bóc lột.
- Giai cấp CN có quan hệ tự nhiên và gắn bó vs nông dân, kế thừa truyền thống yêu nước, sớm chịu ảnh hưởng của trào lưu CM vô sản nên nhanh chóng vươn lên nắm lấy ngọn cờ lãnh đạo cách mạng giải phóng dân tộc ở nước ta.



**Câu 6:** Trình bày vắn tắt hoạt động yêu nước của NAQ từ năm 1919 – 1925? Phân tích ý nghĩa hoạt động yêu nước của NAQ từ năm 1919 – 1930. Công lao lớn nhất của NAQ đối với dân tộc VN?

**\* Hoạt động:**

- Sau nhiều năm bôn ba tìm đường cứu nước, NAQ trở về Pháp (1917) và gia nhập Đảng Xã hội Pháp (1919)
- Tháng 6/1919, gửi Bản yêu sách của nhân dân An Nam đến hội nghị Véc-xai.
- Tháng 7 – 1920, Nguyễn Ái Quốc đọc bản Sơ thảo lần thứ nhất những luận cương về vấn đề dân tộc và thuộc địa của Lênin → tìm được đường lối cứu nước.
- Tháng 12 – 1920, Tại đại hội Đảng Xã hội Pháp (đại hội Tua), Nguyễn Ái Quốc bỏ phiếu tán thành Quốc Tế Cộng Sản và tham gia sáng lập Đảng Cộng Sản Pháp.

- Năm 1921, thành lập *Hội liên hiệp thuộc địa* → tập hợp lực lượng chống thực dân.
- Sáng lập Báo *Người cùng khổ*, tham gia viết bài cho các báo *Nhân đạo*, *Đời sống công nhân*, viết cuốn sách *Bản án chế độ thực dân Pháp*.
- Năm 1923, sang Liên Xô dự Hội nghị Quốc tế Nông dân và Đại hội Quốc tế Cộng sản lần thứ V (1924)
- Năm 1924 Nguyễn Ái Quốc về Quảng Châu (Trung Quốc) đề tuyên truyền, xây dựng tổ chức cách mạng cho nhân dân VN.

**\* Công lao to lớn nhất**

- Tìm ra con đường cứu nước đúng đắn, mở đường giải quyết cuộc khủng hoảng đường lối giải phóng dân tộc VN.
- Nhờ tìm được con đường cứu nước đúng đắn như đã nêu trên, nên mới dẫn tới việc thành lập Đảng Cộng Sản Việt Nam năm 1930; làm Cách mạng tháng Tám – 1945 thành công; tiến hành cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mĩ thắng lợi.

**Câu 7:** Nội dung Cương lĩnh chính trị đầu tiên của ĐCSVN. Vì sao nói: ĐCSVN ra đời là một bước ngoặt vĩ đại đối với CMVN?

**\* Nội dung Cương lĩnh:**

- *Đường lối chiến lược cách mạng*: tiến hành “tư sản dân quyền cách mạng và thổ địa cách mạng để đi tới xã hội cộng sản”
- *Nhiệm vụ của cách mạng*: đánh đổ đế quốc Pháp, bọn phong kiến và tư sản phản cách mạng làm cho nước Việt Nam độc lập tự do, lập chính phủ công nông binh, ...

- *Lực lượng cách mạng gồm:* Công, Nông, tiểu tư sản, trí thức. Với phú nông, trung tiểu địa chủ và tư sản dân tộc thì lợi dụng hoặc trung lập họ.
- *Lãnh đạo cách mạng:* Đảng Cộng sản Việt Nam.
- *Vị trí:* Cách mạng Việt Nam phải liên minh với các dân tộc bị áp bức và vô sản thế giới.

**\* Bước ngoặt vĩ đại:**

- Đảng ra đời đã chấm dứt thời kì khủng hoảng về đường lối và giai cấp lãnh đạo của CMVN
- Vạch ra được phương hướng cách mạng đúng đắn. Đó là phương pháp đấu tranh cách mạng bằng bạo lực của quần chúng theo quan điểm của chủ nghĩa Mác – Lênin.
- Làm cho cách mạng VN trở thành một bộ phận khăng khít của cách mạng thế giới.
- Sự lãnh đạo của Đảng là nhân tố đầu tiên quyết định mọi thắng lợi của cách mạng VN.

**Câu 8:** Phong trào giải phóng dân tộc và Tổng khởi nghĩa tháng Tám (1939 – 1945)

**\* Nội dung Hội nghị lần thứ 8 BCH TW Đảng (5/1941)**

- Ngày 28/01/1941, NAQ trở về nước, trực tiếp lãnh đạo CM. Người đã chủ trì Hội nghị lần 8 BCH TW Đảng ở Pắc Bó (Cao Bằng) từ ngày 10 đến 19/05/1941.

*Nội dung:*

- Xác định nhiệm vụ chủ yếu trước mắt là giải phóng dân tộc, tạm gác khẩu hiệu CM ruộng đất, nêu khẩu hiệu giảm tô, giảm thuế, chia lại ruộng công, tiến tới

thực hiện người cày có ruộng. hội nghị chỉ rõ sau khi đánh đuổi đế quốc Pháp – Nhật sẽ thành lập chính phủ nhân dân của nước Việt Nam dân chủ cộng hòa.

- Thay tên các hội Phản đế thành hội Cứu quốc, thành lập Mặt trận Việt Nam độc lập đồng minh thay cho Mặt trận Tổng nhất dân tộc phản đế Đông Dương.
- Xác định hình thức khởi nghĩa: khởi nghĩa từng phần tiến lên tổng khởi nghĩa và nhấn mạnh: chuẩn bị khởi nghĩa là nhiệm vụ trung tâm.

***\* Vì sao đặt vấn đề dân tộc lên hàng đầu?***

- Là vì “nếu không giải quyết được vấn đề dân tộc giải phóng, thì chẳng những toàn thể quốc gia dân tộc còn chịu mãi kiếp ngựa trâu, mà quyền lợi của bộ phận giai cấp đến vạn năm cũng không đòi lại được”.

***\* Thời cơ của Tổng khởi nghĩa***

– Khách quan:

- + Đầu tháng 8/1945, quân Đồng minh tấn công quân Nhật ở Châu Á – TBD. Ngày 6 và 9/8/1945, Mỹ ném 2 quả bom nguyên tử xuống Hirôshima và Nagasaki
- + Ngày 9/8/1945, LX mở chiến dịch tiêu diệt đội quân Quan Đông của Nhật ở Đông Bắc TQ.
- + Ngày 15/8/1945, Nhật tuyên bố đầu hàng Đồng minh vô điều kiện. Chính phủ Trần Trọng Kim hoang mang lo sợ, điều kiện khách quan có lợi cho TKN đã đến.

– Chủ quan

- + Đảng đã chuẩn bị chu đáo, nhân dân sẵn sàng nổi dậy khi có lệnh KN.
- + Ngày 13/8/1945, TW Đảng và Tổng bộ Việt Minh thành lập Ủy ban KN Toàn quốc, ban bố “Quân lệnh số 1”, phát lệnh TKN trong cả nước

+ Từ 14 đến 15/8/1945, Hội nghị toàn quốc của Đảng họp ở Tân Trào (Tuyên Quang), thông qua kế hoạch lãnh đạo toàn dân TKN và quyết định những vấn đề quan trọng sau khi giành được chính quyền

+ Tiếp đó, từ ngày 16 đến 17/8/1945, ĐH Quốc dân ở Tân Trào tán thành chủ trương TKN, thông qua 10 chính sách của V.Minh, cử ta UB Dân tộc giải phóng VN do HCM làm Chủ tịch.

\* **Thời cơ ngàn năm có một:** Chưa có lúc nào như lúc này, CM nước ta hội tụ đủ những điều kiện thuận lợi như thế.

– Thời cơ “Ngàn năm có một” chỉ tồn tại trong thời gian từ sau khi quân phiệt Nhật đầu hàng Đồng minh cho đến khi Đồng minh kéo vào giải giáp quân Nhật

– Khi thời cơ đến, Đảng và Mặt trận Việt Minh đã kịp thời phát động TKN giành chính quyền trước khi quân Đồng minh vào đông ĐD giải giáp quân Nhật khiến TKN diễn ra nhanh chóng và ít đổ máu

\* **Diễn biến Tổng Khởi nghĩa:**

– Từ ngày 14/8, nhiều xã, huyện trong cả nước đã khởi nghĩa giành chính quyền.

– Chiều 16/8, một đơn vị quân giải phóng do đ/c Võ Nguyên Giáp chỉ huy từ Tân Trào tiến về giải phóng Thái Nguyên.

– Ngày 18/8: có 4 tỉnh giành được chính quyền ở tỉnh lỵ sớm nhất là Bắc Giang, Hải Dương, Hà Tĩnh, Quảng Nam

– **Ở Hà Nội:**

+ Ngày 17/8: một cuộc mít tinh lớn được tổ chức sau đó chuyển thành cuộc biểu tình tuần hành qua các đường phố kêu gọi khởi nghĩa.

+ Ngày 18/8, cờ đỏ sao vàng xuất hiện trên các đường phố chính

+ Ngày 19/8: nhân dân ngoại, nội thành xuống đường biểu dương lực lượng. Quân chúng CM, có sự hỗ trợ của các đội tự vệ chiến đấu đã tiến chiếm các cơ quan chính quyền địch ở Hà Nội. Tối 19/8: khởi nghĩa thắng lợi.

- Ở Huế: Ngày 20, UB Khởi nghĩa được thành lập. Ngày 23/8, khởi nghĩa giành thắng lợi.
  - Ở Sài Gòn: Ngày 25/8, khởi nghĩa thắng lợi. Đồng Nai Thượng và Hà Tiên giành chính quyền muộn nhất vào ngày 28/8/1945
- ⇒ Khởi nghĩa thắng lợi ở Hà Nội, Huế, Sài Gòn có tác dụng thúc đẩy các địa phương khởi nghĩa giành chính quyền. Địa phương giành chính quyền cuối cùng là Đồng Nai Thượng và Hà Tiên (28/8)... Như vậy, cuộc TKN đã giành thắng lợi trong vòng 14 ngày ( 14 – 28/8).

**\* Ý nghĩa lịch sử:**

- Tạo ra một bước ngoặt mới trong lịch sử dân tộc, phá tan xiềng xích nô lệ của Pháp hơn 80 năm và ách thống trị của Nhật gần 5 năm, lật nhào chế độ phong kiến.
- Mở ra một kỉ nguyên mới cho lịch sử dân tộc, kỉ nguyên giải phóng dân tộc gắn liền với giải phóng người lao động.
- Góp phần vào thắng lợi trong cuộc chiến tranh chống chủ nghĩa phát xít.
- Cổ vũ các dân tộc thuộc địa đấu tranh tự giải phóng.

**\* Nguyên nhân thắng lợi:**

- *Khách quan*: Quân Đồng minh đánh thắng phát xít tạo cơ hội khách quan thuận lợi cho nhân dân ta giành chính quyền.
- *Chủ quan*:
  - + Dân tộc Việt Nam vốn có truyền thống yêu nước nồng nàn, vì vậy khi Đảng kêu gọi cả dân tộc nhất tề đứng lên.
  - + Sự lãnh đạo đúng đắn sáng tạo của Đảng, Hồ Chí Minh.
  - + Quá trình chuẩn bị lâu dài, chu đáo, rút kinh nghiệm qua đấu tranh, chớp đúng thời cơ.
  - + Trong những ngày khởi nghĩa toàn Đảng toàn dân quyết tâm cao.



**Câu 9:** Vì sao cuộc kháng chiến toàn quốc chống TDP xâm lược bùng nổ ngày 19/12/1946? Nêu tóm tắt nội dung cơ bản và ý nghĩa lời kêu gọi “Toàn quốc kháng chiến”. Phân tích nội dung Đường lối kháng chiến của Đảng và chính phủ ta?

**\* Vì sao cuộc kháng chiến toàn quốc chống TDP xâm lược bùng nổ ngày 19/12/1946**

- Sau khi kí Hiệp định Sơ bộ (6 – 3 – 1946) và Tạm ước (14 – 9 – 1946), TDP lại tìm cách phá hoại, đẩy mạnh việc chuẩn bị xâm lược nước ta một lần nữa
- Ở Nam Bộ và Nam Trung Bộ, TDP tiến đánh các vùng tự do của ta.
- Ở Bắc Bộ, hạ tuần tháng 11 – 1946, TDP khiêu khích, tấn công ta ở Hải Phòng và Lạng Sơn
- Ở Hà Nội, chúng chiếm một số cơ quan của ta, gây ra vụ thảm sát ở phố Hàng Bún, Yên Ninh,...
- Ngày 18/12/1946, chúng gửi tới hậu thư đòi ta phải phá bỏ các chương nghị, công sự, giải tán lực lượng tự vệ
- Trước âm mưu và hành động của TDP, Đảng ta đã họp Hội nghị bất thường Ban Thường vụ TW mở rộng (18, 19/12/1946) quyết định phát động nhân dân cả nước đứng lên kháng chiến.

**\* Nội dung và ý nghĩa lời kêu gọi**

**Nội dung:** 19/12/1946, toàn quốc kháng chiến bùng nổ.

- Đêm 19/12/1946, Hồ Chủ tịch ra “Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến”.
- Trong Lời kêu gọi này:
  - + Người vạch rõ nguyên nhân gây ra cuộc chiến tranh này là do chính sách xâm lược của thực dân Pháp: “*Chúng ta muốn hòa bình, chúng ta phải nhân nhượng. Nhưng chúng ta càng nhân nhượng, thực dân Pháp càng lấn tới, vì chúng quyết tâm cướp nước ta lần nữa!*”.
  - + Người nêu lên quyết tâm chiến đấu của nhân dân ta để bảo vệ chủ quyền thiêng liêng của dân tộc: “*Không ! Chúng ta thà hy sinh tất cả, chứ nhất định*

*không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ”. “Giờ cứu nước đã đến ! Ta phải hy sinh đến giọt máu cuối cùng để giữ gìn đất nước”.*

- + Người kêu gọi toàn dân đoàn kết vùng dậy đánh giặc: *“Bất kỳ đàn ông, đàn bà, bất kỳ người già người trẻ, không chia tôn giáo, đảng phái, dân tộc. Hễ là người Việt Nam thì phải đứng lên chống thực dân Pháp để cứu Tổ quốc”.*
- + Bằng mọi phương tiện có trong tay: *“Ai có súng dùng súng, ai có gươm dùng gươm, không có gươm thì dùng cuốc, thuồng, gậy, gộc. Ai cũng phải ra sức chống thực dân Pháp cứu nước”.*
- + Và Người khẳng định niềm tin tất thắng của cuộc kháng chiến: *“Dù phải gian lao kháng chiến, nhưng với một lòng kiên quyết hy sinh, thắng lợi nhất định về dân tộc ta”.*

### ***Ý nghĩa:***

Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến của Hồ Chủ tịch nói lên:

- Chân lý thiêng liêng “không có gì quý hơn độc lập tự do”.
- Là biểu hiện tinh thần bất khuất, quyết tâm sắt đá của dân tộc ta.
- Là lời hịch cứu nước, có tác dụng động viên, thôi thúc, cổ vũ nhân dân ta vùng dậy chống giặc cứu nước.
- Lời kêu gọi đó đã phác họa ra những nét cơ bản về đường lối chiến tranh nhân dân và được Đảng ta phát triển hoàn chỉnh thành đường lối kháng chiến toàn dân, toàn diện, lâu dài, dựa vào sức mình là chính.
- Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến của Chủ tịch HCM là tiếng gọi của non sông đất nước, là mệnh lệnh của CM tiền công, giục giã và soi đường chỉ lối cho mọi người VN đứng dậy cứu nước

### ***\* Nội dung cơ bản của đường lối kháng chiến***

- *Toàn dân*: vì lợi ích của toàn dân và do toàn dân chiến hành.
- *Toàn diện*: đánh địch về mọi mặt quân sự, chính trị, kinh tế, văn hóa, ngoại giao.
- *Trường kỳ*: áp dụng chiến lược đánh lâu dài, dựa vào sức mạnh của mình là chính, với ưu thế tuyệt đối của ta về chính trị và tinh thần để khắc phục dần những nhược

điểm về vật chất kỹ thuật khiến cho ta càng đánh càng mạnh, địch càng đánh càng suy yếu dần dần, làm thay đổi tương quan lực lượng giữa ta và địch, cuối cùng đánh bại chúng.

- *Tự lực cánh sinh và tranh thủ sự ủng hộ quốc tế*: chủ yếu là dựa vào sức mạnh của nhân dân, đồng thời tranh thủ viện trợ quốc tế. Muốn đánh lâu dài, phải dựa vào sức mình là chính.

### III. CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM

#### 1. LỊCH SỬ THẾ GIỚI

**Câu 1.** Trong các nguyên tắc hoạt động sau đây nguyên tắc nào không phải là nguyên tắc hoạt động của tổ chức Liên hợp quốc?

- A. Bình đẳng chủ quyền và quyền tự quyết các dân tộc
- B. Hợp tác có hiệu quả giữa các thành viên trong các lĩnh vực kinh tế, văn hóa, xã hội
- C. Giải quyết các tranh chấp bằng phương pháp hòa bình
- D. Tôn trọng toàn vẹn lãnh thổ và độc lập chính trị của tất cả các nước.

**Câu 2.** Mục đích của tổ chức Liên Hợp Quốc được ghi nhận trong Hiến chương là:

- A. Duy trì hòa bình và an ninh thế giới, phát triển mối quan hệ hợp tác giữa các thành viên
- B. Không can thiệp vào công việc nội bộ của nhau
- C. Tiêu diệt tận gốc chủ nghĩa phát xít
- D. Bình đẳng chủ quyền và quyền tự quyết dân tộc

**Câu 3.** Năm 1977 Việt Nam gia nhập vào tổ chức nào sau đây:

- A. ASEAN
- B. WTO
- C. Liên Hợp Quốc
- D. SEATO

**Câu 4.** Sự kiện nào mở đầu kỉ nguyên chinh phục vũ trụ của loài người

- A. Vệ tinh Lunik ra khỏi sức hút của trái đất, bay về hướng Mặt trăng.
- B. Vệ tinh nhân tạo Sputnhich được phóng thành công.
- C. Nhà du hành vũ trụ Amstrong đi bộ lên Mặt trăng.
- D. Tàu vũ trụ Phương Đông cùng nhà du hành vũ trụ Gagarin bay vòng quanh trái đất.

**Câu 5.** Những năm đầu sau khi Liên Xô tan rã, Liên bang Nga thực hiện chính sách đối ngoại ngả về phương Tây với hi vọng

- A. thành lập một liên minh chính trị ở châu Âu.
- B. xây dựng một liên minh kinh tế lớn ở châu Âu.
- C. nhận được sự ủng hộ về chính trị và sự viện trợ về kinh tế.
- D. tăng cường hợp tác khoa học kỹ thuật với các nước châu Âu.

**Câu 6.** Những nước hoặc vùng lãnh thổ nào ở khu vực Đông Bắc Á đã trở thành “con rồng kinh tế” của châu Á?

- A. Nhật Bản, Hồng Kông, Đài Loan.
- B. Singapo, Hồng Kông, Đài Loan
- C. Hàn Quốc, Hồng Kông, Đài Loan.
- D. Trung Quốc, Hồng Kông, Đài Loan.

**Câu 7.** Ý nghĩa quốc tế về sự ra đời của nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa là gì?

- A. Tăng cường lực lượng của chủ nghĩa xã hội thế giới, sức mạnh của phong trào giải phóng dân tộc
- B. Báo hiệu sự kết thúc ách thống trị, nô dịch của chế độ phong kiến, tư bản trên đất Trung Hoa.
- C. Đất nước Trung Hoa bước vào kỉ nguyên độc lập tự do, tiến lên chủ nghĩa xã hội.
- D. Kết thúc hơn 100 năm nô dịch và thống trị của đế quốc đối với nhân dân Trung Hoa.

**Câu 8.** Mục tiêu của tổ chức ASEAN là:

- A. Chống lại sự thao túng của Mỹ về kinh tế.
- B. Chống lại xâm lược của chủ nghĩa thực dân.
- C. Hình thành liên minh kinh tế, chính trị, quân sự, mở rộng ảnh hưởng ra bên ngoài.
- D. Hợp tác giữa các nước thành viên nhằm duy trì hòa bình và ổn định khu vực

**Câu 9.** Những nước tham gia thành lập Hiệp hội các nước Đông Nam Á tại Băng Cốc (8/1967) là:

- A. Việt Nam, Philipin, Singapo, Thái Lan, Idonexia.
- B. Philipin, Singapo, Thái Lan, Idonexia, Brunây.
- C. Philpin, Singapo, Thái Lan, Idonexia, Malixa.
- D. Malixa, Philpin, Mianma, Thái Lan, Idonexia.

**Câu 10.** Ngay sau khi Nhật đầu hàng Đồng Minh, những quốc gia ở Đông Nam Á đứng lên tuyên bố độc lập là:

- A. Ấn Độ, Việt Nam, Lào.
- B. Việt Nam, Philippin, Lào
- C. Ấn Độ, Lào, Philippin.
- D. Việt Nam, Malaixia, Lào.

**Câu 11.** Năm 1960 đã đi vào lịch sử với tên gọi là "Năm châu Phi", vì:

- A. Châu Phi là "Lục địa mới trời dậy".
- B. Tất cả các nước ở Châu Phi được trao trả độc lập.
- C. Phong trào giải phóng dân tộc phát triển mạnh nhất.
- D. Có 17 nước ở Châu Phi được trao trả độc lập.

**Câu 12.** "Kế hoạch Mác-san" (1948) còn được gọi là:

- A. Kế hoạch phát triển Châu Âu .
- B. Kế hoạch phục hưng kinh tế các nước Tây Âu.
- C. Kế hoạch phục hưng kinh tế Châu Âu.
- D. Kế hoạch phục hưng Châu Âu.

**Câu 13.** Khối quân sự Bắc Đại Tây Dương (NATO) do Mỹ lập ra năm 1949, nhằm:

- A. Chống lại phong trào giải phóng dân tộc trên thế giới
- B. Chống lại các nước XHCN và phong trào giải phóng dân tộc trên thế giới
- C. Chống lại Liên Xô và các nước Đông Âu
- D. Chống lại các nước Đông Nam Á.

**Câu 14.** Mốc đánh dấu bước chuyển từ cộng đồng Châu Âu (EC) sang liên minh Châu Âu (EU) là:

- A. Kí hiệp ước Hen-xin-ki (1975)
- B. Đồng tiền EURO được phát hành (1999)
- C. Kết nạp thêm 10 nước Đông Âu
- D. Kí hiệp ước Ma-xtrích (1991).

**Câu 15.** Nói "Liên minh Châu Âu là tổ chức liên kết khu vực lớn nhất hành tinh" vì

- A. số lượng thành viên nhiều.
- B. chiếm 1/4 năng lực sản xuất của toàn thế giới.
- C. quan hệ với hầu hết các quốc gia trên thế giới.
- D. kết nạp tất cả các nước, không phân biệt chế độ chính trị.

**Câu 16.** Giai đoạn kinh tế Nhật Bản phát triển thần kì vào thời gian nào?

A. Từ năm 1945 đến năm 1950

B. Trong những năm 50

C. Từ năm 1960 đến năm 1973

D. Từ năm 1973 đến nay

**Câu 17.** Học thuyết đánh dấu sự “quay trở về” Châu Á của Nhật Bản trong khi vẫn coi trọng mối quan hệ Nhật-Mĩ, Nhật-Tây Âu:

A. Học thuyết Phucurđa năm 1977

B. Học thuyết Kaiphu năm 1991

C. Học thuyết Miyadaoa năm 1993

D. Học thuyết Hasimoto năm 1997

**Câu 18.** Tổ chức nào sau đây không phải là biểu hiện của xu thế toàn cầu hóa

A. Khu vực thương mại tự do ASEAN (AFTA)

B. Diễn đàn hợp tác Á – Âu (ASEAM)

C. Hiệp ước thương mại tự do Bắc Mỹ (NAFTA)

D. Tổ chức Hiệp ước Bắc Đại Tây Dương (NATO)

**Câu 19.** Trật tự thế giới hai cực Ianta hoàn toàn tan rã khi

A. tổ chức Hiệp ước Vac-sa-va chấm dứt hoạt động.

B. Mĩ và Liên Xô tuyên bố chấm dứt Chiến tranh lạnh.

C. chế độ XHCN ở Liên Xô và Đông Âu sụp đổ.

D. Hội đồng tương trợ kinh tế SEV giải thể.

**Câu 20.** APEC là tên viết tắt của tổ chức nào?

A. Quỹ tiền tệ quốc tế.

B. Hiệp ước thương mại tự

do Bắc Mỹ.

C. Diễn đàn hợp tác kinh tế châu Á- Thái Bình Dương.

D. Diễn đàn hợp tác

Á- Âu.

## 2. LỊCH SỬ VIỆT NAM

### 2.1. LỊCH SỬ VIỆT NAM 1919 – 1930

**Câu 1.** Để độc chiếm thị trường Đông Dương Pháp đánh thuế rất nặng vào hàng hóa của nước nào khi nhảy vào thị trường Đông Dương?

A. Hàng hóa của Ấn Độ

B. Hàng hóa của Trung Quốc,

Nhật Bản

C. Hàng hóa của Thái Lan, Xin-ga-po

D. Hàng hóa của Triều Tiên, Mông



Cổ.

Câu 2. Chương trình khai thác thuộc địa lần thứ 2 của thực dân Pháp ở Việt Nam làm cho nền kinh tế Việt Nam có những chuyển biến như thế nào?

- A. Nền kinh tế phát triển theo hướng tư bản chủ nghĩa
- B. Nền kinh tế mở cửa, phát triển mạnh mẽ.
- C. Nền kinh tế nông nghiệp lạc hậu, què quặt, lệ thuộc vào Pháp.
- D. Nền kinh tế công nghiệp và thương nghiệp phát triển.

Câu 3. Những giai cấp cũ trong xã hội Việt nam từ trước cuộc khai thác thuộc địa của Pháp là?

- A. Nông dân, địa chủ phong kiến.
- B. Nông dân, địa chủ phong kiến, thợ thủ công.
- C. Nông dân, địa chủ phong kiến, tư sản dân tộc.
- D. Nông dân, địa chủ PK, công nhân.

Câu 4. Trong cuộc khai thác thuộc địa lần thứ hai của thực dân Pháp, thái độ chính trị của giai cấp địa chủ phong kiến như thế nào?

- A. Sẵn sàng thỏa hiệp với nông dân để chống tư sản dân tộc.
- B. Sẵn sàng phối hợp với tư sản dân tộc để chống Pháp.
- C. Sẵn sàng thỏa hiệp với Pháp để hưởng quyền lợi.
- D. Sẵn sàng đứng lên chống thực dân để giải phóng dân tộc.

Câu 5. Sau chiến tranh thế giới lần thứ nhất, ngoài thực dân Pháp, còn có giai tầng nào trở thành đối tượng của cách mạng Việt Nam?

- A. Nông dân.
- B. Công nhân.
- C. Đại địa chủ phong kiến.
- D. Tư sản dân tộc.



Câu 6. Trong cuộc khai thác thuộc địa lần thứ hai của thực dân Pháp ở Việt Nam, giai cấp tư sản phân hóa như thế nào?

- A. Tư sản dân tộc và Tư sản thương nghiệp.      B. Tư sản dân tộc và Tư sản công nghiệp.  
C. Tư sản dân tộc và Tư sản mại bản.      D. Tư sản dân tộc và Tư sản công thương.

Câu 7. Giai cấp nào có tinh thần cách mạng triệt để, có ý thức tổ chức kỉ luật gắn với nền sản xuất hiện đại, có quan hệ mật thiết với giai cấp nông dân?

- A. Tiểu tư sản.      B. Công nhân.      C. Tư sản.      D. Địa chủ.

Câu 8. Vì sao sau Chiến tranh thế giới thứ nhất, phong trào yêu nước theo khuynh hướng dân chủ tư sản phát triển mạnh mẽ?

- A. Chủ nghĩa Mác-Lê-nin được truyền bá rộng vào Việt Nam.  
B. Do ảnh hưởng tư tưởng Tam dân của Tôn Trung Sơn.  
C. Giai cấp công nhân đã chuyển sang đấu tranh tự giác.  
D. Thực dân Pháp đang trên đà suy yếu.

Câu 9. Ai là người đứng ra thành lập Đảng Lập hiến ở Việt Nam năm 1923?

- A. Nguyễn Phan Long, Bùi Quang Chiêu.      B. Nguyễn Thái Học, Phạm Tuấn Tài.  
C. Nguyễn Khắc Nhu, Phó Đức Chính.      D. Bùi Quang Chiêu, Phạm Hồng Thái.

Câu 10. Trần Dân Tiên viết: “Việc đó tuy nhỏ nhưng nó báo hiệu bắt đầu thời đại đấu tranh dân tộc như chim én nhỏ báo hiệu mùa xuân.”. Sự kiện nào sau đây phản ánh điều đó?

- A. Cuộc bãi công của công nhân Ba Son.  
B. Cuộc đấu tranh đòi nhà cầm quyền Pháp thả Phan Bội Châu (1925).  
C. Phong trào để tang Phan Châu Trinh (1926).  
D. Tiếng bom Phạm Hồng Thái tại Sa Diện - Quảng Châu (6/1924).

Câu 11. Mục tiêu đấu tranh của phong trào công nhân trong những năm 1919 – 1924 chủ yếu là:

- A. Đòi quyền lợi về kinh tế.
- B. Đòi quyền lợi về chính trị.
- C. Đòi quyền lợi về kinh tế và chính trị.
- D. Chống thực dân Pháp để giải phóng dân tộc.

Câu 12. Sự kiện nào thể hiện: “Tư tưởng cách mạng Tháng Mười Nga đã thấm sâu hơn vào giai cấp công nhân Việt Nam”?

- A. Bãi công của thợ máy xưởng Ba Son cảng Sài Gòn (8/1925).
- B. Nguyễn Ái Quốc đọc sơ thảo Luận cương của Lê-nin về vấn đề dân tộc và thuộc địa.
- C. Tiếng bom của Phạm Hồng Thái nổ vang ở Sa Diện - Quảng Châu (6/1924).
- D. Nguyễn Ái Quốc gửi yêu sách đến Hội nghị Véc-xai (1919).

Câu 13. Vì sao Nguyễn Ái Quốc bỏ phiếu tán thành Quốc tế thứ III?

- A. Quốc tế này bênh vực cho quyền lợi các nước thuộc địa.
- B. Quốc tế này giúp nhân dân ta đấu tranh chống thực dân Pháp.
- C. Quốc tế này đề ra đường lối cho cách mạng Việt Nam.
- D. Quốc tế này chủ trương thành lập Mặt Trận giải phóng dân tộc ở Việt Nam.

Câu 14. Sự kiện nào đánh dấu Nguyễn Ái Quốc bước đầu tìm thấy con đường cứu nước đúng đắn?

- A. Nguyễn Ái Quốc đưa yêu sách đến Hội nghị Véc – xai (18/6/1919).
- B. Nguyễn Ái Quốc tham gia sáng lập Đảng Cộng sản Pháp (12/1920).
- C. Nguyễn Ái Quốc đọc sơ thảo Luận cương của Lê-nin về vấn đề dân tộc và thuộc địa (7/1920).
- D. Nguyễn Ái Quốc thành lập tổ chức Hội Việt Nam cách mạng Thanh niên (6/1925).

Câu 15. Để nghiên cứu, học tập chủ nghĩa Mác Lê nin và Cách mạng Tháng Mười Nga, từ năm 1920 – 1923, Nguyễn Ái Quốc hoạt động chủ yếu ở nước nào?

- A. Liên Xô                      B. Pháp                      C. Trung Quốc                      D. Anh

**Câu 16.** Điểm khác của tư tưởng cứu nước của Nguyễn Ái Quốc với tư tưởng của các bậc tiền bối là

- A. chịu ảnh hưởng của Cách mạng tháng Mười Nga và chủ nghĩa Mác- Lênin.  
 B. chịu ảnh hưởng của cách mạng Pháp và trào lưu Triết học ánh sáng.  
 D. chịu ảnh hưởng của cách mạng Tân Hợi và chủ nghĩa Tam dân.  
 C. chịu ảnh hưởng của cuộc Duy tân Minh Trị ở Nhật.

Câu 17. Sự kiện đánh dấu bước ngoặt trong cuộc đời hoạt động của Nguyễn Ái Quốc là

- A. Ảnh hưởng của cm tháng Mười Nga năm 1917 đến tư tưởng cứu nước của Nguyễn Ái Quốc  
 B. Đưa yêu sách đến hội nghị Véc-xai  
 C. Đọc sơ khảo luận cương của Lenin về vấn đề dân tộc và thuộc địa (7-1920)  
 D. Bỏ phiếu tán thành việc gia nhập Quốc tế thứ 3 và tham gia sáng lập Đảng cộng sản Pháp (12-1920)

Câu 18. Câu thơ “*Phút khóc đầu tiên là phút Bác Hồ cười*” của nhà thơ Chế Lan Viên phù hợp với sự kiện nào trong cuộc đời hoạt động của Nguyễn Ái Quốc?

- A. Khi sáng lập ra hội liên hiệp thuộc địa ở Paris.  
 B. Khi đọc sơ khảo luận cương của Lê-nin về vấn đề dân tộc và thuộc địa.  
 C. Khi viết bài và làm chủ nhiệm tờ báo Những người cùng khổ.  
 D. Khi dự quốc tế cộng sản lần V (1924).

Câu 19. Cơ quan ngôn luận của Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên là

- A. Báo Thanh niên                      B. Tác phẩm Đường cách mệnh  
 C. Bản án chế độ thực dân Pháp                      D. Báo Người cùng khổ

**Câu 20.** Hoạt động chủ yếu của Hội Việt Nam Cách mạng thanh niên giai đoạn 1925-1927 là

- A. mở rộng, phát triển Hội viên.                      B. phát triển các tổ chức cơ sở.

C. kêu gọi nhân dân đoàn kết đấu tranh.  
D. huấn luyện, đào tạo cán bộ cách mạng.

**Câu 21.** Việt Nam Quốc dân đảng là một đảng chính trị theo xu hướng

- A. dân chủ vô sản  
B. dân chủ tư sản  
C. dân chủ tiểu tư sản  
D. dân chủ vô sản và tư sản

**Câu 22.** Khởi nghĩa Yên Bái (9-2-1930) thất bại do nguyên nhân khách quan nào?

- A. Giai cấp tư sản dân tộc lãnh đạo.  
B. Tổ chức VN quốc dân đảng còn non yếu.  
C. Khởi nghĩa nổ ra hoàn toàn bị động.  
D. Đế quốc Pháp còn mạnh.

**Câu 23.** Quá trình phân hóa của Hội VN cách mạng Thanh niên đã dẫn đến sự thành lập của tổ chức xã hội nào trong năm 1929?

- A. Đông Dương cộng sản đảng, An Nam Cộng Sản đảng  
B. Đông Dương cộng sản đảng, An Nam Cộng Sản đảng và Đông Dương cộng sản liên đoàn  
C. Đông Dương cộng sản đảng, Đông Dương cộng sản liên đoàn  
D. An Nam cộng sản đảng, Đông Dương cộng sản liên đoàn

**Câu 24:** Sự phân hóa Tân Việt Cách mạng đảng đã dẫn đến thành lập tổ chức cộng sản nào ở Việt Nam năm 1929?

- A. Đông Dương Cộng sản đảng  
B. An Nam Cộng sản đảng  
C. Đông Dương Cộng sản liên đoàn  
D. Đông Dương Cộng sản đảng và Đông Dương Cộng sản liên đoàn

**Câu 25.** Chi bộ Cộng sản đầu tiên ở Việt Nam ra đời tại

- A. số nhà 5D phố Hàm Long-Hà Nội.  
B. số nhà 48 Hàng Ngang-Hà Nội.  
C. số nhà 312 Khâm Thiên-Hà Nội.  
D. số nhà 5D phố Hàm Rồng-Hà Nội.

**Câu 26.** Trong 3 tổ chức cộng sản được thành lập năm 1929, tổ chức nào ra đời sớm nhất?

- A. Đông dương cộng sản liên đoàn  
B. Đông dương cộng sản đảng

C. An Nam cộng sản đảng      D. Đông dương cộng sản đảng và An Nam cộng sản đảng.

**Câu 27.** Đâu không phải là nghĩa của việc thành lập 3 tổ chức cộng sản đối với sự thành lập Đảng cộng sản Việt Nam?

- A. Thể hiện sự phát triển mạnh mẽ của phong trào dân tộc dân chủ ở Việt Nam.
- B. Dẫn đến sự trưởng thành của giai cấp công nhân Việt Nam.
- C. Thể hiện sự phát triển mạnh mẽ của phong trào dân chủ tư sản ở Việt Nam.
- D. Là bước chuẩn bị trực tiếp cho việc thành lập Đảng cộng sản Việt Nam.

**Câu 28.** Ba tổ chức Cộng sản ra đời năm 1929 chứng tỏ

- A. sự chiếm ưu thế của khuynh hướng tư sản.
- B. sự phát triển của khuynh hướng cách mạng tư sản.
- C. sự thắng thế hoàn toàn của khuynh hướng cách mạng vô sản.
- D. sự thắng thế bước đầu của khuynh hướng cách mạng vô sản.

**Câu 29.** Đảng ra đời là sản phẩm của sự kết hợp giữa các yếu tố

- A. chủ nghĩa Mác-Lênin, phong trào dân tộc và phong trào dân chủ.
- B. chủ nghĩa Mác-Lênin, phong trào dân chủ và phong trào yêu nước.
- C. chủ nghĩa Mác-Lênin, phong trào công nhân và phong trào dân chủ.
- D. chủ nghĩa Mác-Lênin, phong trào công nhân và phong trào yêu nước.

**Câu 30.** Giai cấp lãnh đạo cách mạng Việt Nam được xác định trong Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng là

- A. giai cấp nông dân.
- B. giai cấp công nhân.
- C. giai cấp tiểu tư sản.
- D. giai cấp tư sản dân tộc.

## 2.2. LỊCH SỬ VIỆT NAM 1930 – 1945

**Câu 31.** Nguyên nhân nào là cơ bản nhất, quyết định sự bùng nổ phong trào cách mạng 1930 – 1931?

- A. Ảnh hưởng của cuộc khủng hoảng kinh tế 1929 – 1933.
- B. Thực dân Pháp tiến hành khủng bố trắng sau khởi nghĩa Yên Bái.

C. Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời, kịp thời lãnh đạo nhân dân chống đế quốc và phong kiến.

D. Địa chủ phong kiến cấu kết với thực dân Pháp đàn áp, bóc lột thậm tệ đối với nông dân.

**Câu 32. Hai khẩu hiệu mà Đảng ta vận dụng trong phong trào cách mạng 1930 – 1931 là khẩu hiệu nào ?**

A. “Độc lập dân tộc” và “Ruộng đất dân cày”.

B. “Tự do dân chủ” và “Cơm áo hòa bình”.

C. “Tịch thu ruộng đất của đế quốc Việt gian” và “Tịch thu ruộng đất của địa chủ phong kiến”.

D. “Chống đế quốc” và “Chống phát xít”.

**Câu 33. Điều gì đã chứng tỏ rằng: Từ tháng 9-1930 trở đi phong trào cách mạng 1930-1931 dần đạt tới đỉnh cao?**

A. Phong trào diễn ra khắp cả nước, được đông đảo nhân dân ủng hộ.

B. Sử dụng hình thức vũ trang khởi nghĩa và thành lập chính quyền Xô Viết Nghệ - Tĩnh.

C. Vấn đề ruộng đất của nông dân được giải quyết triệt để.

D. Đã thực hiện liên minh công - nông vững chắc.

**Câu 34. Tính chất cách mạng triệt để của phong trào cách mạng 1930-1931 được thể hiện như thế nào?**

A. Phong trào thực hiện sự liên minh công-nông vững chắc.

B. Phong trào đấu tranh liên tục từ Bắc đến Nam.

C. Phong trào đã giáng một đòn quyết liệt vào bọn thực dân, phong kiến.

D. Phong trào đã sử dụng hình thức vũ trang khởi nghĩa, thành lập chính quyền Xô viết Nghệ-Tĩnh.

**Câu 35. Cuộc biểu tình phong trào cách mạng 1930-1931 ở Nghệ-Tĩnh có gần 2 vạn nông dân tham gia diễn ra ở đâu?**

A. Anh Sơn.

B. Hưng Nguyên.

C. Thanh Chương.

D.

Can Lộc.



Câu 36. Chính quyền cách mạng ở Nghệ - Tĩnh được gọi là chính quyền Xô viết vì đó là

- A. chính quyền đầu tiên của công nông.
- B. chính quyền do giai cấp công nhân lãnh đạo.
- C. hình thức của chính quyền theo kiểu Xô viết (Nga).
- D. hình thức chính quyền theo kiểu nhà nước mới.

Câu 37. Đại hội lần thứ nhất của Đảng diễn ra vào thời gian nào, ở đâu?

- A. Ngày 3-1935 ở Ma Cao – Trung Quốc
- B. Ngày 3-1935 ở Hương Cảng – Trung Quốc.
- C. Ngày 3-1935 ở Xiêm – Thái Lan.
- D. Ngày 3-1935 ở Cao Bằng – Việt Nam.

Câu 38. Đại hội lần thứ VII của Quốc tế Cộng sản đã xác định kẻ thù nguy hiểm trước mắt của nhân dân thế giới là bọn nào?

- A. Chủ nghĩa đế quốc thực dân.
- B. Chủ nghĩa quân phiệt và chủ nghĩa đế quốc.
- C. Chủ nghĩa phát xít.
- D. Chủ nghĩa phân biệt chủng tộc.

Câu 39. Tại Đại hội lần thứ VII của Quốc tế Cộng sản, đoàn đại biểu Đảng cộng sản Đông Dương do ai dẫn đầu đến dự đại hội?

- A. Nguyễn Ái Quốc.
- B. Phạm Văn Đồng.
- C. Nguyễn Văn Cừ.
- D. Lê Hồng Phong.

Câu 40. Ngay từ năm 1936, Đảng ta đề ra chủ trương thành lập mặt trận với tên gọi là gì?

- A. Mặt trận thống nhất nhân dân phản đế Đông Dương.
- B. Mặt trận nhân dân phản đế Đông Dương.
- C. Mặt trận dân chủ Đông Dương.
- D. Mặt trận Việt Minh.

Câu 41. Đến tháng 3-1938, tên gọi của mặt trận ở Đông Dương là gì?

- A. Mặt trận dân chủ Đông Dương.
- B. Mặt trận thống nhất phản đế Đông Dương.
- C. Mặt trận nhân dân phản đế Đông Dương.



D. Mặt trận Việt Minh.

Câu 41. Hình thức và phương pháp đấu tranh trong thời kì 1936 – 1939 diễn ra như thế nào?

- A. Hợp pháp và nửa hợp pháp, công khai và nửa công khai.
- B. Kết hợp đấu tranh chính trị với đấu tranh vũ trang.
- C. Lợi dụng tình hình thế giới và trong nước đấu tranh công khai đối mặt với kẻ thù.
- D. Đấu tranh trên lĩnh vực nghị trường là chủ yếu.

Câu 42. Khẩu hiệu đấu tranh của thời kì cách mạng 1936-1939 là gì?

- A. “Đánh đổ đế quốc Pháp - Đông Dương hoàn toàn độc lập”
- B. “Tịch thu ruộng đất của địa chủ chia cho dân cày”
- C. “Độc lập dân tộc” “Người cày có ruộng”
- D. “Chống phát xít chống chiến tranh, đòi tự do dân chủ, cơm áo hoà bình”.

Câu 43. Điều nào không phải chính sách của chính phủ Mặt trận nhân dân Pháp năm 1936 đối với các thuộc địa?

- A. Cho phép lập hội ái hữu.
- B. Giải quyết vấn đề ruộng đất cho nhân dân.
- C. Trả tự do cho một số tù chính trị.
- D. Cho phép xuất bản báo chí.

Câu 44. Phong trào nào **không** phải là cuộc đấu tranh đòi dân sinh dân chủ của nhân dân ta thời kỳ 1936 – 1939?

- A. Phong trào Đông Dương Đại hội
- B. Phong trào Xô Viết Nghệ - Tĩnh
- C. Phong trào đón phái viên của Chính phủ Pháp Gôđa
- D. Cuộc mít tinh ở thủ đô Hà Nội ngày 1/5/1938

Câu 45. Đảng ta xác định kẻ thù trong giai đoạn cách mạng 1939-1945 là bọn nào?

- A. Bọn phản động thuộc địa và tay sai của chúng.
- B. Bọn đế quốc và phát xít.
- C. Bọn thực dân và phong kiến.
- D. Bọn phát xít Nhật.

Câu 46. Hội nghị Trung ương lần thứ 6 đã đánh dấu sự chuyển hướng đúng đắn và chỉ đạo chiến lược cách mạng như thế nào?

- A. Kịp thời giải quyết vấn đề ruộng đất cho nông dân.
- B. Xác định đúng kẻ thù là phát xít Nhật.
- C. Mở rộng vấn đề dân chủ trên toàn cõi Đông Dương.
- D. Giương cao ngọn cờ giải phóng dân tộc.

Câu 47. Lá cờ đỏ sao vàng lần đầu tiên xuất hiện trong cuộc khởi nghĩa nào?

- A. Khởi nghĩa Bắc Sơn.
- B. Khởi nghĩa Nam Kỳ.
- C. Khởi nghĩa Ba Tơ.
- D. Binh biến Đô Lương.

**Câu 48.** Mâu thuẫn chủ yếu trong xã hội Việt Nam trước Cách mạng tháng Tám năm 1945 là mâu thuẫn giữa

- A. giai cấp vô sản với giai cấp tư sản.
- B. giai cấp nông dân với giai cấp địa chủ phong kiến.
- C. toàn thể nhân dân ta với đế quốc xâm lược và bọn phản động tay sai.
- D. nhân dân lao động với thực dân Pháp và các giai cấp bóc lột.

Câu 49. Tại Hội nghị TW Đảng lần thứ 8, Nguyễn Ái Quốc chủ trương thành lập mặt trận nào?

- A. Mặt trận Liên Việt.
- B. Mặt trận Đồng Minh.
- C. Mặt trận Việt Minh.
- D. Mặt trận dân tộc thống nhất phản đế Đông Dương.

Câu 50. Vì sao Hội nghị Trung ương Đảng lần thứ 8 có tầm quan trọng đặc biệt đối với Cách mạng tháng Tám 1945?

- A. Chủ trương giương cao ngọn cờ giải phóng dân tộc.
- B. Hoàn chỉnh việc chuyển hướng chỉ đạo chiến lược của Hội nghị Trung ương lần thứ 6.
- C. Giải quyết được vấn đề ruộng đất cho nông dân.
- D. Củng cố được khối đoàn kết toàn dân.

Câu 51. Khẩu hiệu “Đánh đuổi Nhật – Pháp” được thay bằng khẩu hiệu “Đánh đuổi phát xít Nhật” được nêu ra trong

- A. Hội nghị Ban chấp hành Trung ương Đảng (9-3-1945).
- B. chỉ thị “Nhật – Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta”.
- C. Hội nghị toàn quốc của đảng (từ 13 đến 15-8-1945).
- D. Đại hội quốc dân Tân Trào.

Câu 52. Phương pháp đấu tranh cơ bản trong Cách mạng tháng Tám 1945 là gì?

- A. Đấu tranh vũ trang.
- B. Đấu tranh bạo lực.
- C. Đấu tranh chính trị
- D. Đấu tranh ngoại giao.

Câu 53. Đội du kích đầu tiên của cách mạng Việt Nam có tên gọi là gì?

- A. Đội du kích Bắc Sơn.
- B. Đội du kích Ba Tơ.
- C. Đội du kích Võ Nhai
- D. Đội du kích Đình Bảng.

Câu 54. Đội Cứu quốc quân ra đời đó là sự hợp nhất giữa

- A. đội du kích Bắc Sơn và đội du kích Ba Tơ.
- B. đội du kích Bắc Sơn và đội Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân.
- C. đội du kích Bắc Sơn và đội Việt Nam giải phóng quân.
- D. đội du kích Bắc Sơn và đội du kích Thái Nguyên.

Câu 55. Sau khi Nhật đảo chính Pháp, kẻ thù chính cụ thể trước mắt và duy nhất của nhân dân Đông Dương lúc này là

- A. thực dân Pháp.
- B. phát xít Nhật.
- C. đế quốc Pháp và phát xít Nhật.
- D. phát xít Nhật và đồng minh của Nhật.

Câu 56. Tháng 8-1945, điều kiện khách quan bên ngoài rất thuận lợi, tạo thời cơ cho nhân dân ta vùng lên giành lại độc lập, đó là

- A. Sự thất bại của phe phát xít ở chiến trường châu Âu.
- B. Sự đầu hàng của phát xít Italia và phát xít Đức.
- C. Sự tan rã của phát xít Đức và sự đầu hàng vô điều kiện của phát xít Nhật.
- D. Sự thắng lợi của phe Đồng minh.

Câu 57. Quyết định Tổng khởi nghĩa trong cả nước, giành chính quyền trước khi quân đồng minh vào Việt Nam. Đó là nội dung của nghị quyết nào?

- A. Quyết định hội nghị TW đảng lần VII.
- B. Nghị quyết của Đảng tại Hội nghị toàn quốc (15-8-1945).
- C. Nghị quyết của Đại hội quốc dân ở Tân Trào.
- D. Nghị quyết của Ban Thường vụ TW Đảng họp ngay đêm 9-3-1945.

Câu 58. Tổng khởi nghĩa đã nhanh chóng thành công trong cả nước chỉ trong vòng 15 ngày?

- A. Từ ngày 13 đến 27-8-1945.
- B. Từ ngày 14 đến 28-8-1945.
- C. Từ ngày 15 đến 29-8-1945.
- D. Từ ngày 16 đến 30-8-1945.

**Câu 59.** Đảng Cộng sản Đông Dương trở thành một Đảng cầm quyền với thắng lợi của

- A. cách mạng tháng Tám năm 1945.
- B. kháng chiến chống thực dân Pháp (1945-1954).

- C. kháng chiến chống đế quốc Mỹ (1954-1975).
- D. công cuộc đổi mới từ 1986.

Câu 60. Niên đại nào có quan hệ trực tiếp với câu văn sau đây?

*“Pháp chạy, Nhật đầu hàng, vua Bảo Đại thoái vị. Nhân dân ta đã đánh đổ các xiềng xích thực dân gần 100 năm nay để xây dựng nên nước Việt Nam độc lập. Dân ta đã đánh đổ chế độ quân chủ mấy mươi thế kỉ mà lập nên chế độ dân chủ cộng hòa”*

- A. 19-8-1945.
- B. 23-8-1945.
- C. 30-8-1945.
- D. 2-9-1945.

### 2.3. LỊCH SỬ VIỆT NAM 1945 – 1954

Câu 61. Để đối phó với 2 kẻ thù Tưởng và Pháp, Đảng và Bác đã thực hiện nhiều chủ trương, biện pháp. Chủ trương, biện pháp nào sau đây được xem là đầu tiên nhất để cứu vãn tình hình?

- A. Để tay sai Tưởng được tham gia quốc hội và chính trị
- B. Đảng cộng sản Đông Dương tuyên bố giải tán (11-11-1945) sự thật là rút vào bí mật

C. Nhận tiêu tiền “Quan kim” “Quốc tệ” của Tưởng

D. Kí hiệp định sơ bộ 6-3-1946, đồng ý cho Pháp ra miền Bắc thay thế Tưởng

**Câu 62.** Đại hội đại biểu toàn quốc của Đảng lần II năm 1951 quyết định đổi tên Đảng thành

A. Đảng Cộng sản Đông Dương.      B. Đảng Lao động Việt Nam.

C. Đảng Cộng sản Việt Nam.      D. Đảng nhân dân cách mạng Việt Nam.

**Câu 63.** Từ cuối năm 1953 đến đầu năm 1954, ta phân tán lực lượng địch ra những vùng nào?

A. Lai Châu, Điện Biên Phủ, Sê-nô, Luông-pha-băng

B. Điện Biên Phủ, Sê-nô, Play-cu, Luông-pha-băng

C. Điện Biên Phủ, Thà Kệt, Play-cu, Luông-pha-băng

D. Điện Biên Phủ, Sê-nô, Play-cu, Sầm Nưa

**Câu 64.** Chiến dịch nào dưới đây là chiến dịch chủ động tiến công đầu tiên của bộ đội chủ lực Việt Nam trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp?

A. Thượng Lào năm 1954.

B. Điện Biên Phủ năm 1954.

C. Việt Bắc thu – đông 1947.

D. Biên giới thu – đông 1950.

**Câu 65.** Trong cuộc chiến tranh xâm lược Đông Dương, từ năm 1950 đến tháng 7 – 1954, chính phủ Pháp nhận viện trợ của nước nào?

A. Anh.

B. Nhật.

C. Mĩ.

D. Đức

**Câu 66.** Sự kiện nào là mốc đánh dấu kết thúc cuộc kháng chiến của dân tộc Việt Nam chống thực dân Pháp (1945 – 1954)?

A. Thắng lợi của chiến dịch Điện Biên Phủ.

B. Bộ đội Việt Nam tiến vào tiếp quản Hà Nội.

C. Hiệp định Giơ-ne-vơ về Đông Dương được kí kết.

D. Quân Pháp xuống tàu rút khỏi Hải Phòng.

**Câu 67.** Theo Hiệp định Giơ-ne-vơ (1954) giới tuyến quân sự tạm thời giữa ta với Pháp là

A. Sông Thạch Hãn.

B. Sông Bến Hải.

C. Sông Gianh.

D.

Sông Hương.

**Câu 68.** Hiệp định Giơnevơ đánh dấu thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Pháp song chưa trọn vẹn vì

A. Việt Nam chỉ được giải phóng vĩ tuyến 17 trở ra Bắc.

B. ba nước Đông Dương chỉ được hưởng quy chế tự trị.

C. Hiệp định không công nhận quyền tự do của Việt Nam.

D. các quyền dân tộc cơ bản của ba nước Đông Dương chưa được đảm bảo.

**Câu 69.** Trong thời kì 1945 – 1954, các chiến dịch của quân đội và nhân dân Việt Nam đều nhằm

A. củng cố và mở rộng căn cứ địa kháng chiến Việt Bắc.

B. phá âm mưu đánh nhanh, thắng nhanh của giặc Pháp.

C. hỗ trợ chiến tranh du kích trong vùng bị tạm chiếm.

D. tiêu diệt một bộ phận sinh lực của thực dân Pháp.

**Câu 70.** Nguyên nhân quyết định nhất đối với thắng lợi của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược Việt Nam là

A. toàn dân đoàn kết, dũng cảm chiến đấu.

B. sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng.

C. tinh thần đoàn kết chiến đấu của ba dân tộc Đông Dương.

D. sự ủng hộ, giúp đỡ của Trung Quốc và Liên Xô.

-----HẾT-----

**ĐÁP ÁN****I. Phần Lịch sử thế giới**

1-B	2-A	3-C	4-D	5-D	6-C	7-A	8-D	9-C	10-A
-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	------

11-D	12-D	13-C	14-D	15-B	16-C	17-A	18-D	19-C	20-C
------	------	------	------	------	------	------	------	------	------

## II. Phần Lịch sử Việt Nam

1-B	2-C	3-A	4-C	5-C	6-C	7-B	8-B	9-C	10-D
11-A	12-A	13-A	14-C	15-B	16-A	17-D	18-B	19-A	20-D
21-B	22-D	23-A	24-C	25-A	26-B	27-C	28-D	29-D	30-B
31-C	32-A	33-B	34-D	35-B	36-C	37-A	38-C	39-D	40-A
41-A	42-A	43-D	44-B	45-B	46-D	47-B	48-C	49-C	50-B
51-B	52-A	53-A	54-C	55-B	56-C	57-B	58-B	59-A	60-D
61-B	62-B	63-B	64-D	65-C	66-C	67-B	68-A	69-D	70-B